

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Xuân Hùng, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Tường Vân, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Số 87 Diên Hồng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Ông Lê Đức Trí, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Thu Huệ, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Bàu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Đức Trí và bà Nguyễn Thị Thu Huệ công nhận có nợ của ông Vũ Xuân Hùng và bà Nguyễn Thị Tường Vân số tiền là 2.470.000.000 đồng (*Hai tỷ bốn trăm bảy mươi triệu đồng*). Ông Lê Đức Trí và bà Nguyễn Thị Thu Huệ thống nhất liên đới trả nợ cho ông Vũ Xuân Hùng và bà Nguyễn Thị Tường Vân làm 41 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 15/4/2023 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Lần 2: Ngày 15/5/2023 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Lần 3: Ngày 15/6/2023 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 4: Ngày 15/7/2023 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 5: Ngày 15/8/2023 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 6: Ngày 15/9/2023 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 7: Ngày 15/10/2023 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 8: Ngày 15/11/2023 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 9: Ngày 15/12/2023 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 10: Ngày 15/01/2024 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 11: Ngày 15/02/2024 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 12: Ngày 15/3/2024 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 13: Ngày 15/4/2024 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 14: Ngày 15/5/2024 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 15: Ngày 15/6/2024 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 16: Ngày 15/7/2024 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 17: Ngày 15/8/2024 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 18: Ngày 15/9/2024 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 19: Ngày 15/10/2024 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 20: Ngày 15/11/2024 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 21: Ngày 15/12/2024 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 22: Ngày 15/01/2025 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 23: Ngày 15/02/2025 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 24: Ngày 15/3/2025 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 25: Ngày 15/4/2025 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 26: Ngày 15/5/2025 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 27: Ngày 15/6/2025 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 28: Ngày 15/7/2025 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 29: Ngày 15/8/2025 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 30: Ngày 15/9/2025 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 31: Ngày 15/10/2025 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 32: Ngày 15/11/2025 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
Lần 33: Ngày 15/12/2025 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Lần 34: Ngày 15/01/2026 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Lần 35: Ngày 15/02/2026 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Lần 36: Ngày 15/3/2026 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Lần 37: Ngày 15/4/2026 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Lần 38: Ngày 15/5/2026 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Lần 39: Ngày 15/6/2026 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Lần 40: Ngày 15/7/2026 trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Lần 41: Ngày 15/8/2026 trả 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) còn lại.

Trong trường hợp ông Lê Đức Trí và bà Nguyễn Thị Thu Huệ vi phạm nghĩa vụ trả nợ của một trong các lần trả nợ đã thỏa thuận như trên thì ông Vũ Xuân Hùng và bà Nguyễn Thị Tường Vân có quyền làm đơn yêu cầu ông Lê Đức Trí và bà Nguyễn Thị Thu Huệ phải thi hành án toàn bộ số tiền mà ông Lê Đức Trí và bà Nguyễn Thị Thu Huệ còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi tương ứng với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án là 81.400.000 đồng (*Tám mươi một triệu bốn trăm ngàn đồng*). Toà án tiến hành hoà giải các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án thì chỉ phải chịu 50% mức án phí là 81.400.000 đồng x 50% = 40.700.000 đồng (*Bốn mươi triệu bảy trăm ngàn đồng*). Nguyên đơn ông Vũ Xuân Hùng, bà Nguyễn Thị Tường Vân và bị đơn ông Lê Đức Trí, bà Nguyễn Thị Thu Huệ tự nguyện thỏa thuận mỗi bên chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.350.000 đồng (*Hai mươi triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*).

Ông Lê Đức Trí và bà Nguyễn Thị Thu Huệ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.350.000 đồng (*Hai mươi triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*).

Ông Vũ Xuân Hùng và bà Nguyễn Thị Tường Vân đã tạm nộp trước đây là 40.700.000 đồng (*Bốn mươi triệu bảy trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0004874 ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho ông Vũ Xuân Hùng và bà Nguyễn Thị Tường Vân số tiền 20.350.000 đồng (*Hai mươi triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*) chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nhiều